

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Hoàng

Bà Lê Thị Hồng Gấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1972; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố A, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1940; vợ đã ly hôn; có con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/11/1997, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đưa vào Cơ sở giáo dục Huy Khiêm về hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 15/12/1999 chấp hành xong.

Ngày 23/01/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 12 tháng tù về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 22. Ngày 20/4/2002, chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt ngày 27/12/2019 sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân Tr, ông Nguyễn Xuân Hùng D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, N mượn điện thoại của một người tên C (không rõ lai lịch) để gọi điện thoại cho đối tượng tên S (không rõ lai lịch) đề hỏi mua 700.000 đồng ma túy và hẹn giao nhận tại nhà của N. Khi mượn điện thoại của C, N không nói cho C biết mục đích mượn điện thoại để mua ma túy.

Đến 00 giờ 10 phút ngày 27/12/2019, S đem 02 bịch nylon hàn kín chứa ma túy giao cho N và nhận 700.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ S, N lấy một ít sử dụng, phần còn lại bỏ vào túi quần đang mặc.

Khoảng 03 giờ ngày 27/12/2019, Nguyễn Xuân Tr đến nhà N đề xin sử dụng ma túy. Khi N và Tr ngồi nói chuyện được khoảng 10 phút thì Công an xã Hội Nghĩa đến kiểm tra hành chính thì phát hiện N cất giấu 02 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận đó là ma túy đá. Công an tiến hành lập biên bản và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu N;
- 02 bịch nylon chứa ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 940/MT-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9122 gam, loại Methamphetamine.

Đối tượng tên S đã bán ma túy cho N do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 79/CT-VKS.TU ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy, hoàn trả giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Xuân Tr và ông Nguyễn Xuân Hùng D vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông Tr và ông D đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng ông Tr và ông D theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với đối tượng tên S đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định. Đối với Nguyễn Xuân Tr đến nhà của N để xin sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Tr và N chưa sử dụng ma túy và Tr không biết N có tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trú là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 27/12/2019, bị cáo Nguyễn Hữu N đã có hành vi tàng trữ 0,9122 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tội phạm về ma túy đang diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích và giúp bị cáo từ bỏ ma túy. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để có hành phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo từng bị xử phạt hành chính và xử phạt tù về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong và được xóa án tích).

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phạm tội; hoàn trả cho bị cáo giấy chứng minh N dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định gồm: 0,4208 gam (M1) và 0,3398 gam (M2) được niêm phong trong bì thư ký hiệu 940/PC09 theo Kết luận giám định số 940/MT-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu N.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã Tân Uyên; (1)
- Công an thị xã Tân Uyên; (2)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành); (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga